

Số: **18** /QĐ-TVD-KH

Uông Bí, ngày **02** tháng **1** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-
Vinacomin;*

*Căn cứ Quyết định số: 2318/QĐ-TKV ngày 26/12/2023 của Tổng giám đốc Tập
đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu
Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn các công ty TKV;*

*Căn cứ công văn số: 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tổng giám đốc Tập
đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu
Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024;*

*Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin thống nhất thông qua;*

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch và Quản trị chi phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “**Các giải pháp chủ yếu chỉ
đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**” như phụ lục
kèm theo.

Điều 2. Căn cứ vào mục tiêu, giải pháp, các đơn vị trong Công ty, trên cơ sở
chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế
hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

Điều 3. Các ông phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Trưởng phòng và Quản đốc
các phân xưởng trong Công ty căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Cty (báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát (báo cáo);
- Giám đốc, Phó giám đốc, K.Tr;
- Công đoàn, ĐTN Cty (phối hợp);
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu: VP, phòng KH.


Phạm Văn Minh

PHỤ LỤC

Về mục tiêu và các giải pháp chủ yếu, chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-TVD-KH ngày 02 tháng 01 năm 2024)

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch PHKD năm 2023

Ngay từ đầu năm Công ty bám sát giải pháp chỉ đạo điều hành của Tập đoàn, Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty, theo đó đã tập trung rà soát xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất cho phù hợp để nâng cao hiệu quả SXKD (Thành lập 05 tổ công tác, rà soát trên các lĩnh vực SXKD: lĩnh vực tổ chức sản xuất; lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, đầu tư xây dựng, thông gió, thoát nước...; Lĩnh vực cơ điện, vận tải, tự động hóa, sàng tuyển; Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và lĩnh vực kinh tế đời sống). Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2023 về cơ bản là hoàn thành vượt mức kế hoạch TKV giao (Riêng có 02 chỉ tiêu khai thác than lộ vỉa và bóc đất đá do phải chờ Cơ quan có thẩm quyền cấp phép nên không hoàn thành được kế hoạch TKV giao đầu năm). Cụ thể trên cơ sở các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD và các giải pháp chủ yếu, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch PHKD của Tập đoàn các công ty TKV năm 2023, ban hành tại Quyết định số: 66/QĐ-TKV ngày 10/01/2023; Công văn số: 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của TKV V/v thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023. Công ty đã xây dựng và ban hành các giải pháp chỉ đạo phù hợp với điều kiện sản xuất, tăng sản lượng khai thác than hầm lò bằng các công nghệ hiện có; Tiếp tục hoàn thiện công nghệ cơ giới hoá đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc; Công nghệ lò chợ xiên chéo vỉa dốc chống dãn mềm ZRY, đào lò CBSX bằng máy đào lò EBH-45 và bán CGH (xe khoan + máy xúc); Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD; Xây dựng cơ chế, giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Ban hành tại Quyết định số: 36/QĐ-TVD ngày 09/01/2023 và Quyết định số: 38/QĐ-TVD-KH ngày 10/01/2023); Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD. Do đó về cơ bản, dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2023 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch TKV giao:

- **Than nguyên khai tổng số:** 4.014.000 tấn bằng 100,7% kế hoạch đầu năm và bằng 100% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 giảm 6,3%. Trong đó: (i) Than hầm lò 3.520.00 tấn bằng 105,5% kế hoạch đầu năm và bằng 100,7% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 tăng 3,5%; (ii) Than mua Công ty Than Uông Bí 493.579 tấn bằng 89,7% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 giảm 25%;

- **Than sạch sản xuất:** 3.494.000 tấn bằng 99,4% kế hoạch đầu năm và bằng 100,4% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 giảm 6,8%;

- **Mét lò CBSX:** 40.000 mét bằng 100,4% kế hoạch đầu năm và bằng 100% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 tăng 1,5%;

- **Than tiêu thụ:** 3.608.216 tấn bằng 102,6% kế hoạch đầu năm và bằng 102,6% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 giảm 4,6%;

- **Than tồn kho** (Hết 31/12/2023): 150.000 tấn, trong đó than sạch tồn 138.000 tấn; than nguyên khai tồn 12.000 tấn;

- **Doanh thu than**: 6.396,3 tỷ đồng bằng 101,7% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 tăng 7,5%;

- **Lợi nhuận sx than**: 160,4 tỷ đồng bằng 102,7% kế hoạch đầu năm;

- **Nộp ngân sách Nhà nước**: thực hiện 1.121,5 tỷ đồng bằng 102,4% kế hoạch năm so với năm 2022 tăng 7,6%;

- **Lao động bình quân**: 5.745 người, bằng 96,6% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 bằng 101,6%;

- **Tiền lương bình quân**: 20.000.000 đồng/người- tháng, bằng 116,6% kế hoạch đầu năm và bằng 116,8% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 tăng 4,6%;

- **Đầu tư XDCB**: Giá trị thực hiện 338,945 tỷ đồng bằng 74% kế hoạch đầu năm và bằng 90,2% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 giảm 8,8%.

2. Tồn tại, nguyên nhân:

Bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023, còn tồn tại sau: Năm 2023 Công ty chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp đề ra nhiều biện pháp về công tác quản lý kỹ thuật cơ bản và quy trình, quy phạm, nhằm hạn chế tối đa TNLĐ trong khai thác - đào lò và cơ điện vận tải. Tuy nhiên trong năm 2023 Công ty để xảy ra 34 vụ tai nạn lao động: 30 vụ tai nạn nặng, 01 vụ tai nạn lao động nhẹ và 03 vụ tai nạn nghiêm trọng (So với cùng kỳ năm 2022 tăng 03 vụ nặng và 02 vụ nghiêm trọng. Nguyên nhân chính gây ra tai nạn do vật tư, than, đá; thiết bị; trượt ngã; ngã do bệnh lý và bùn trong thượng trôi ra vùi lấp...

3. Bài học kinh nghiệm

Một là: Bám sát các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch Phối hợp kinh doanh của TKV; Chủ động, linh hoạt thích ứng với tình hình diễn biến của thị trường; Kịp thời đưa ra các phương án điều hành sản xuất phù hợp; Đổi mới hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, quản trị tài nguyên, chất lượng than; Rà soát áp dụng công nghệ mới tiên tiến vào sản xuất để tăng năng suất lao động, gia tăng mức độ an toàn, tối ưu hóa quá trình hoạt động của thiết bị trong các công đoạn sản xuất, ổn định sản xuất, đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Hai là: Phát huy sức mạnh của cả Hệ thống chính trị trong toàn Đảng bộ và truyền thống đoàn kết, lao động sáng tạo của thợ mỏ Vàng Danh; Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, thông tin kịp thời để công nhân cán bộ nắm rõ tình hình chung, những khó khăn của Tập đoàn, của Công ty từ đó có sự chia sẻ, đồng thuận trong công tác điều hành sản xuất, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD; Phối hợp chặt chẽ với Chính quyền địa phương và các đơn vị bạn trong địa bàn để giữ vững an ninh trật tự, quản lý tốt tài sản, tài nguyên và ranh giới mỏ.

Ba là: Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả việc thực hiện các giải pháp đề ra, để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo.

Handwritten signature

PHẦN THỨ HAI
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Tình hình chung:

Dự báo năm 2024 được nhận định là một năm có nhiều biến động, xung đột địa chính trị ngày càng có chiều hướng gia tăng, chiến sự Nga với Ucraina chưa có dấu hiệu dừng lại làm cho việc tìm nguồn nhập khẩu than càng trở lên khó khăn hơn, nhu cầu sử dụng năng lượng nói chung và sử dụng than trong nước tăng cao, bên cạnh đó việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; Công nghệ khai thác đã đổi mới nhưng chưa nhiều, nên việc giao tăng sản lượng của TKV cho Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện: Diện sản xuất của Công ty ngày càng xuống sâu vào xa, giá cả đầu vào như nhiên, nguyên vật liệu, thuế, phí...đều có chiều hướng tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối về mặt tài chính và điều hành quản trị chi phí của Công ty.

2. Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty

Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “AN TOÀN - ĐOÀN KẾT – PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”.

*** Các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2024**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Than nguyên khai	tấn	4.195.000	
-	Than lộ thiên	"	100.000	
-	Than hầm lò	"	3.600.000	
	<i>Trong đó: Tự làm</i>	"	<i>3.415.000</i>	
	<i>Than CGH</i>	"	<i>600.000</i>	
	<i>Thuê ngoài</i>	"	<i>185.000</i>	
-	Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí)	"	495.000	
2	Than sạch	1000tấn	3.691	
-	Than sạch từ than nguyên khai	"	3.691	
3	Bóc đất đất đá	m3	1.320.000	
	<i>Trong đó: Tự làm</i>	"	<i>11.900</i>	
	<i>Thuê ngoài</i>	"	<i>1.308.100</i>	
4	Mét lò đào mới	mét	41.030	
-	Mét lò CBSX	"	41.030	
*	<i>Tự làm</i>	"	<i>35.030</i>	
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Mét lò đào Combai</i>	"	<i>2.790</i>	
**	<i>Mét lò Thuê ngoài</i>	"	<i>6.000</i>	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.691.000	

Handwritten signature

PHẦN THỨ HAI
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Tình hình chung:

Dự báo năm 2024 được nhận định là một năm có nhiều biến động, xung đột địa chính trị ngày càng có chiều hướng gia tăng, chiến sự Nga với Ucraina chưa có dấu hiệu dừng lại làm cho việc tìm nguồn nhập khẩu than càng trở lên khó khăn hơn, nhu cầu sử dụng năng lượng nói chung và sử dụng than trong nước tăng cao, bên cạnh đó việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; Công nghệ khai thác đã đổi mới nhưng chưa nhiều, nên việc giao tăng sản lượng của TKV cho Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện: Diện sản xuất của Công ty ngày càng xuống sâu vào xa, giá cả đầu vào như nhiên, nguyên vật liệu, thuế, phí...đều có chiều hướng tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối về mặt tài chính và điều hành quản trị chi phí của Công ty.

2. Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty

Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “**AN TOÀN - ĐOÀN KẾT – PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ**”.

*** Các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2024**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Than nguyên khai	tấn	4.195.000	
-	Than lộ thiên	"	100.000	
-	Than hầm lò	"	3.600.000	
	<i>Trong đó: Tự làm</i>	"	<i>3.415.000</i>	
	<i>Than CGH</i>	"	<i>600.000</i>	
	<i>Thuê ngoài</i>	"	<i>185.000</i>	
-	Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí)	"	495.000	
2	Than sạch	1000tấn	3.691	
-	Than sạch từ than nguyên khai	"	3.691	
3	Bóc đất đất đá	m3	1.320.000	
	<i>Trong đó: Tự làm</i>	"	<i>11.900</i>	
	<i>Thuê ngoài</i>	"	<i>1.308.100</i>	
4	Mét lò đào mới	mét	41.030	
-	Mét lò CBSX	"	41.030	
*	<i>Tự làm</i>	"	<i>35.030</i>	
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Mét lò đào Combai</i>	"	<i>2.790</i>	
**	<i>Mét lò Thuê ngoài</i>	"	<i>6.000</i>	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.691.000	

Hand

6	Doanh thu tổng số	triệu đồng	6.611.663	
-	Doanh thu than	"	6.611.663	
7	Lợi nhuận	"	169.024	
8	Lao động bình quân	người	6.381	
9	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	18.875	
10	Tổng giá trị ĐTXD	triệu đồng	305.076	
11	Cổ tức dự kiến bằng lãi suất tiền gửi liên ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng			

3. Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch SXKD năm 2024

Căn cứ vào giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn; Nghị quyết của Đảng ủy, HĐQT Công ty về phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Theo đó các đơn vị trong Công ty tổ chức triển khai chỉ đạo, điều hành, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 tập trung vào các nội dung trọng tâm cơ bản sau:

3.1. Công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường:

(i). Công tác an toàn lao động: Là nhiệm vụ quan trọng số 1 trong lãnh đạo, chỉ đạo của Công ty, với mục tiêu xuyên suốt đó là: Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng, giảm tối đa số vụ TNLĐ nặng và nhẹ; Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, chú trọng rèn luyện, xây dựng ý thức tác phong công nghiệp, văn hóa an toàn lao động, hàng quý duy trì công tác huấn luyện an toàn cho toàn thể CBCNLĐ sát với điều kiện sản xuất của từng đơn vị. Tuyên truyền, giáo dục sâu sát pháp luật an toàn lao động để người lao động hiểu rõ các quy chế, quyền lợi, trách nhiệm trong công tác an toàn, triển khai đồng bộ các giải pháp từ công tác giáo dục, huấn luyện, đến công tác thi công thiết kế, công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát an toàn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Nâng cao chất lượng nhận diện công tác cảnh báo, dự báo và phòng ngừa các nguy cơ rủi ro từ các phòng ban đến công trường, phân xưởng trong quá trình sản xuất, đặc biệt là trong quá trình khai thác, đào lò và các dây truyền sản xuất vận tải từ hầm lò ra đến mặt bằng. Các phòng ban chức năng phải thường xuyên nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, bản đồ, điều kiện địa chất công trình, địa chất thủy văn đồng thời trên cơ sở cập nhật, khảo sát hiện trường của từng khu vực, vị trí sản xuất để đưa ra những nhận diện chính xác nhất để có biện pháp xử lý, khắc phục triệt để các nguy cơ và cảnh báo cho đơn vị và các đơn vị phải nhận diện được các nguy cơ từ tổng thể đến cụ thể của từng vị trí sản xuất, cập nhật những thay đổi để bổ sung. Phổ biến quán triệt cụ thể đến cán bộ chỉ huy sản xuất đến người lao động các biện pháp phòng ngừa. Trên quan điểm không giấu giếm mà phải đối mặt để khắc phục triệt để, có biện pháp, giải pháp an toàn cho người lao động; Chỉ đạo thực hiện kỹ thuật cơ bản, vệ sinh công nghiệp, từ cán bộ đến công nhân, người lao động phải luôn xác định rằng đây là vấn đề then chốt, chỉ có điều kiện làm việc tốt nhất, kỹ thuật cơ bản, vệ sinh công nghiệp đảm bảo thì năng suất mới cao lên, sức khỏe người lao động được đảm bảo; Quyết liệt về giải pháp công nghệ phù hợp và an toàn hơn, thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động thông thoáng trong môi trường hầm lò; Thực hiện nguyên tắc **chỗ nào không an toàn dứt khoát dừng**

Next

sản xuất để khắc phục, đảm bảo an toàn mới được sản xuất, vị trí nào đủ điều kiện áp dụng được công nghệ phải tham mưu, chỉ đạo áp dụng phù hợp gắn với tiêu chí 3H là Cơ giới hóa – Tự động hóa – Tin học hóa, lắp đặt thêm hệ thống camera ở các tuyến vận tải chính để kiểm soát người và thiết bị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ca2, ca3;

(ii). Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai đồng bộ việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện đúng các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, biến đổi khí hậu, đảm bảo không để xảy ra bất kỳ sự cố về môi trường; chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công các công trình, dự án môi trường; tổ chức trồng cây hoàn nguyên các khu vực bãi thải lộ via, đảm bảo cảnh quan môi trường; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Công ty môi trường của Tập đoàn và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ môi trường; Phối hợp tốt với Công ty Môi trường trong việc duy trì sự hoạt động ổn định của hệ thống xử lý nước thải hầm lò và nước thải sinh hoạt hiện có góp phần đảm bảo môi trường xanh, sạch đẹp theo quy định.

3.2. Công tác đào lò, khai thác:

(i). Về công nghệ khai thác: Tiến hành khai thác theo quy trình, quy phạm đảm bảo trình tự, kỹ thuật an toàn và đào lò để chuẩn bị diện kịp phục vụ sản xuất; Tiếp tục chủ động đổi mới công nghệ, áp dụng Cơ giới hóa (CGH), tự động hóa (TĐH), tin học hóa (THH) vào thiết bị khai thác than hầm lò, hoàn thiện và tăng cường áp dụng công nghệ cơ giới hoá đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc, công nghệ lò chợ xiên chéo via dốc chống giàn mềm ZRY tại Công ty; nhằm tăng năng suất, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao mức độ an toàn, tận thu tiết kiệm tài nguyên, cụ thể: Hệ thống khai thác lò chợ cơ giới hóa đồng bộ, hạ trần thu hồi than nóc: Dự kiến khấu than tại lò chợ I-7-5, chợ I-7-7 giếng Vàng Danh +0/-175. Tập trung làm tốt công tác đào lò, xén lò, các công việc gia cường lò (Neo gia cường, ép hóa chất,...) chuẩn bị diện lò chợ I-7-7, phấn đấu năm 2024 vượt công suất thiết kế 450.000 tấn/năm; Lò chợ giá khung: Phát huy tối đa các lò chợ chống giá thủy lực di động dạng khung, lắp gổ đầu 2-3 lò chợ dự phòng cho các khu vực sản xuất, tạo diện chuyển tiếp liên tục; đưa giàn quá độ vào áp dụng chống giữ khám đầu, khám chân, giá khung mini chống giữ các vị trí ngắt khung treo để nâng cao mức độ an toàn, tăng năng suất lao động; phấn đấu tăng ít nhất 5% sản lượng lò chợ giá khung so với kế hoạch TKV giao; Hệ thống khai thác chống giữ bằng giàn mềm: Tăng cường áp dụng khấu lò chợ xiên chéo ZRY cho điều kiện via dày, dốc. Chuẩn bị các điều kiện đưa máy khấu vào khai thác nhằm nâng cao năng suất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; Thay thế, chuyển đổi công nghệ khấu buồng thượng, buồng thượng chéo sang công nghệ khấu lò Dọc via phân tầng, khấu lò chợ Ngang nghiêng, ZRY, ZH các khu vực theo danh mục sau khi rà soát.

(ii). Về công nghệ đào chống lò: Phát huy hiệu quả máy thiết bị đào lò hiện có như máy đào lò EBH45, dây chuyền bán CGH công nghệ đào lò sử dụng máy khoan CMJ-14 + máy xúc; Tiếp tục thực hiện đầu tư máy thiết bị phục vụ đào lò, sử dụng hiệu quả các Máy xúc lật hông để nâng cao năng suất, đẩy nhanh tốc độ đào lò, kịp thời chuẩn bị diện sản xuất toàn Công ty. Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả các khâu công nghệ đào chống lò như công tác khoan nổ mìn, công tác xúc bốc, vận tải than, đất đá nhất là các đường lò

Truitt

mức trung gian và công tác chống giữ lò nhằm tăng năng suất, tốc độ đào lò và duy trì sự ổn định của hệ thống đường lò trong quá trình sử dụng.

3.3. Công tác cơ điện, vận tải và sàng tuyển:

Đảm bảo duy trì quản lý vận hành các hệ thống thiết bị CGH, TĐH, THH hiện có từ trong lò ra ngoài mặt bằng hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng lập các biện pháp, thiết kế thi công, lựa chọn phương án vận tải tối ưu, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, nhằm tiết kiệm lao động vận hành và điện năng. Phấn đấu giảm suất tiêu hao năng $\geq 3\%$ so với kế hoạch TKV giao (Năm 2023 TKV giao là 26,1 kwh/t TNK)

Đẩy mạnh đầu tư áp dụng tự động hóa vận tải tuyến lò chợ; cơ giới hoá khâu xúc bốc vận tải mỏ, liên tự động hóa tuyến dây chuyền giảm lao động vận hành; Lắp đặt các hệ thống vận tải băng tải phù hợp thay thế hình thức vận tải bằng máng cào; hoàn thiện sơ đồ vận tải từng khu vực theo hướng tập trung, tránh chống lẩn giữa các đơn vị. Chú trọng nâng cao năng lực vận tải phục vụ công tác vận chuyển người, vận chuyển vật tư, cải thiện điều kiện đi lại cho người lao động; tập trung sửa chữa, bảo dưỡng, gia công cơ khí, phục hồi thiết bị và tái chế vật tư đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất chung của Công ty;

Tổ chức điều hành, cân đối sàng tuyển than phù hợp hiệu quả giữa Nhà máy sàng tuyển TVD1 và TVD2, đáp ứng sàng tuyển hết than nguyên khai Công ty sản xuất ra (TNK sản xuất: 3.700.000 tấn) và sản lượng than nguyên khai mua mỏ của Công ty than Uông Bí (TNK mua mỏ: 495.000 tấn); Chủ động liên hệ, phối hợp với Công ty kho Vận Đá Bạc để sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa theo yêu cầu tiêu thụ than của Tập đoàn theo từng thời điểm.

3.4. Công tác thông gió, thoát nước, khí mỏ:

Tiếp tục duy trì sự hoạt động ổn định của hệ thống giám sát khí mỏ tập trung tự động trong công tác kiểm soát khí mỏ; lắp đặt các cửa gió tự động; tự động hóa các trạm quạt gió chính, trạm bơm thoát nước trung tâm để giảm lao động phụ trợ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; cơ giới hóa bơm hút bùn đảm bảo công tác thoát nước mỏ;

Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác khoan thăm dò kiểm soát phay, khí, nước mỏ theo quy định, quan trắc, dự báo và có biện pháp phù hợp để ngăn ngừa các nguy cơ về khí mỏ, bụi nước đảm bảo an toàn ổn định cho sản xuất.

3.5. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ môi trường:

(i). Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ từ khâu lập kế hoạch; xây dựng các phương án; Rà soát các công trình, phần việc phát sinh để bổ sung kế hoạch, đến việc tổ chức điều hành thực hiện công tác phòng chống thiên tai. Nhằm giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của thiên tai đến sản xuất của Công ty;

(ii). Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai thực hiện tốt công tác môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành, không để xảy ra sự cố về môi trường; Chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công các công trình, dự án môi trường; Tổ chức trồng cây hoàn nguyên các khu vực bãi thải lộ via, phun nước chống bụi, đảm bảo cảnh quan môi trường (Triển khai thực hiện 14 hạng mục theo kế hoạch tương ứng với giá trị 16.450

hanh

trồng); Phối hợp chặt chẽ với Công ty môi trường của TKV, duy trì hoạt động ổn định hệ thống xử lý nước thải hầm lò và nước thải sinh hoạt hiện có góp phần đảm bảo môi trường xanh, sạch đẹp (Kế hoạch chi phí xử lý nước thải hầm lò là 42.200 triệu đồng); Thực hiện phương án củng cố hệ thống thoát nước mặt bằng khu nhà ĐHSX Lán Tháp (Kế hoạch chi phí khoảng 4.100 triệu đồng).

3.6. Công tác quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm:

Tăng cường chỉ đạo nâng cao năng lực chế biến, sàng tuyển, pha trộn các chủng loại than từ than sản xuất và than mua mỏ đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm phần đầu đạt được mức TKV giao (TKV giao tiêu thụ than 3.691.000 tấn);

Thường xuyên kiểm soát và thực hiện các biện pháp nâng cao giao khoán chất lượng than ngay từ khâu khai thác như tách loại bỏ các tạp chất lẫn trong than nguyên khai, tách lọc đá công nghệ...cân đối điều hành sản xuất sao cho phù hợp có hiệu quả huy động than ở các vỉa theo kế hoạch, mục tiêu độ tro Ak than nguyên khai bình quân toàn Công ty sản xuất ra, không được vượt mức TKV giao khoán (35,29%); Giảm tỷ lệ than bùn, pha trộn hết khối lượng bùn sảy, thu hồi sản phẩm lẫn than, than các hố lắng,... các kho Công ty đưa vào chế biến tăng thu hồi than sạch, tăng doanh thu.

Chủ động điều hành sản xuất kế hoạch phẩm cấp và tiêu thụ than theo nhu cầu thị trường và Tập đoàn; Phối hợp chặt chẽ với Công ty kho Vận Đá Bạc, trong việc nâng cao năng lực bốc xếp, vận chuyển, đáp ứng đảm bảo tiến độ tiêu thụ than. Đồng thời tổ chức cải tạo, nâng cấp hệ thống xả dỡ, dồn dịch, mở rộng hệ thống kho bãi chứa than, đáp ứng yêu cầu sản xuất than của năm 2024 và các năm tiếp theo.

3.7. Công tác Quản trị tài chính; quản trị chi phí; quản trị nội bộ:

Kiểm soát chặt chẽ quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện đúng các quy định quản lý nợ ban hành tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ; Quyết định số: 1775/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 về ban hành quy chế quản lý nợ của TKV; Điều hành thực hiện có hiệu quả định mức các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch TKV giao;

Tăng cường công tác rà soát, đối chiếu giữa các bộ phận liên quan, cập nhật doanh thu-chi phí đầy đủ kịp thời phục vụ việc lập BCTC hàng tháng, hàng quý đảm bảo trung thực, chính xác, đúng chế độ kế toán, đúng với Thông tư nghị định, các quy định quy chế của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty; Định kỳ hàng quý có các báo cáo phân tích, đánh giá tổng thể về việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế để phục vụ công tác điều hành; Cân đối tài chính phù hợp đảm bảo đủ nguồn phục vụ SXKD và đảm bảo vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển;

Bám sát các cơ chế điều hành phối hợp SXKD hàng năm của TKV để chủ động đề ra giải pháp đồng bộ trong việc điều hành quản trị chi phí trong tất cả các khâu sản xuất, kiểm soát chi phí hàng tuần, hàng tháng, quý, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời xiết chặt công tác quản trị chi phí trong tất cả các khâu đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh; thường xuyên rà soát điều chỉnh kịp thời các định mức giao khoán phù hợp với diện sản xuất của các đơn vị, điều chỉnh cơ chế khoán cho

hoat

phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm tạo ra động lực tiết kiệm chi phí và tăng năng suất lao động;

Trên cơ sở các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ TKV giao cho Công ty, để chủ động điều hành chi phí trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật; Đặc biệt ngay từ khâu lập biện pháp thiết kế thi công, thường xuyên rà soát kịp thời điều chỉnh các định mức phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty có hiệu quả, phấn đấu không để chỉ tiêu nào vượt định mức TKV giao;

Tăng cường công tác chỉ đạo quyết liệt trong việc lập các biện pháp thu hồi vật tư, thiết bị kịp thời ở các đơn vị sản xuất, để đưa về phục hồi tái chế tái sử dụng đưa trở lại sản xuất giảm chi phí mua mới. Đặc biệt trong khâu lập biện pháp, thiết kế thi công phải tính toán, cân đối giữa diện đào lò CBSX và diện khai thác hợp lý, không để các đường lò đào ra trong thời gian dài không đưa vào khai thác, lò nén bẹp sẽ làm phát sinh tăng thêm phần chi phí xén lò duy tu cũng cố...

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả cao nhất, tăng cường các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, đặc biệt là thu hồi triệt để tài nguyên trong khâu khai thác. Cân đối nhu cầu sử dụng và lượng dự trữ cần thiết để lập kế hoạch mua sắm sát với thực tế, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý, quản lý chặt chẽ giá cả đầu vào, ưu tiên mua, sử dụng các mặt hàng sản xuất trong nước.

3.8. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

(i) Tập trung thực hiện đầu tư các công trình: Đơn đốc tiến độ, tổ chức kiểm toán, quyết toán hoàn thành các dự án: Dự án đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất năm 2024, Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024; Dự án cải tạo nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa Nhà máy tuyển Vàng Danh 1 và giám sát công trình bơm, nạo vét than bùn bể nhà máy tuyển VD2, bơm sàng lọc ép than bùn bể NMT VD1, sấy than bùn; Dự án đầu tư cải tạo hệ thống thông gió giếng Vàng Danh, dự án đầu tư tự động hoá, giám sát trạm phân phối 6 kV hầm lò... nhằm thay thế các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, đã hết khấu hao, bị hỏng, hay bị sự cố hoạt động hiệu quả thấp đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất; tích hợp quạt gió cục bộ vào hệ thống quan trắc tập trung nhằm kiểm soát tình trạng hoạt động, lưu lượng gió của quạt tại các gương lò độc đạo; Đơn đốc tiến độ và đưa vào sử dụng các dự án: Tự động hóa trạm bơm trung tâm thoát nước mỏ, cải tạo nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa Nhà máy tuyển Vàng Danh 1; nâng cao năng lực vận tải giếng nghiêng, tự động hoá tuyển vận tải lò chợ, thiết bị máy combai đào lò, trạm xử lý nước sinh hoạt Vàng Danh, trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu Cánh Gà, các dự án thiết bị năm 2023.

(ii) Công tác chuẩn bị đầu tư: Tập trung giải quyết thủ tục chủ trương đầu tư, quy hoạch, lập báo cáo NCKT, đánh giá tác động môi trường, đánh giá hiện trạng rừng dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh theo kế hoạch đề ra; Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên vỉa 4 ÷ 8A Mỏ than Vàng Danh: Giải quyết các thủ tục cấp phép khai thác, giấy phép môi trường, thu hồi đất, đền bù GPMB và kiểm toán dự án hoàn thành; Dự án khu phục vụ điều hành sản xuất Vàng Danh: Giải quyết các thủ

hoạt

tục thẩm định TKCS tại địa phương, TKV; giấy phép môi trường, thủ tục lập và thẩm định hồ sơ TKBVTC-DT dự án; Tổ chức lập, trình TKV các dự án của kế hoạch ĐTXD năm 2024 theo quy định; Dự án nâng cao năng lực vận tải phục vụ sản xuất giếng nghiêng- khu vực Giếng Vàng Danh, Dự án đầu tư cải tạo hệ thống thông gió giếng Vàng Danh, Dự án đầu tư hệ thống vận tải than nguyên khai về hai nhà máy tuyển.

(iii) Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học lựa chọn, tính toán, thiết kế: Khả năng áp dụng công nghệ khai thác cơ giới hoá đồng bộ cho lò chợ có quy mô trữ lượng nhỏ; chống giữ đường lò đào qua khối than đá mềm yếu bằng khung thép kết hợp với vòm ống vượt trước; tích hợp quạt gió cục bộ vào hệ thống quan trắc tập trung nhằm kiểm soát tình trạng hoạt động, lưu lượng của gió của quạt tại các gương lò độc đạo; Khảo sát, đánh giá tổng thể hệ thống thông gió và trạm quạt gió chính khu Cánh Gà, tìm các giải pháp thông gió nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và nâng cao hiệu quả thông gió.

3.9. Công tác Lao động tiền lương và chăm lo phát triển nguồn nhân lực:

Tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả số lao động hiện có, thường xuyên rà soát, cân đối và điều chuyển lao động hợp lý giữa các phân xưởng; nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức sản xuất theo hướng khoa học, liên động- tự động hóa giảm bớt lao động phụ trợ, bố trí dây chuyền công nghệ hợp lý để tăng năng suất lao động đảm bảo thu nhập cho người lao động, bằng các cơ chế trả lương chuyên cần, lương an toàn tháng, cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, ...tăng ngày công huy động lao động (ngày công thợ lò thực hiện năm 2023 là 21,3 công/tháng, tăng 1,3 công so với ngày công định mức TKV). Năm 2024 năng suất lao động phấn đấu tăng ít nhất từ 3% đến 5% so với thực hiện năm 2023). Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các định mức tiền lương không còn phù hợp, bám sát với định mức tiền lương của TKV để điều chỉnh cho phù hợp, cân đối tỷ lệ hệ số giãn cách, định mức tiền lương giữa các khối sản xuất chính- phụ trợ phục vụ- quản lý, hợp lý để làm cơ sở quản lý lao động và trả lương cho từng khối, hoàn thiện việc áp dụng KPIs (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) để trả lương (Tỷ lệ huy động lao động phấn đấu $\geq 85\%$ đối với các phân xưởng khai thác, đào lò và $>90\%$ đối với các đơn vị còn lại);

Thường xuyên chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, nơi ăn, ở, sinh hoạt, đi lại cho CNVC; đặc biệt cải thiện điều kiện làm việc trong hầm lò như đi lại, mang vác, vận chuyển vật tư trong hầm lò; Chú trọng các biện pháp thu hút lao động thợ lò, như điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, tiền lương và điều kiện làm việc đi lại trong hầm lò; Bố trí công việc phù hợp với công nhân mới tuyển dụng vào làm việc và Công nhân người dân tộc thiểu số, phải đảm bảo an toàn hơn, tạo niềm tin cho CNCB gắn bó lâu dài với Công ty; Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho CNVC, nâng cao kỹ năng làm việc và tác phong công nghiệp cho cán bộ quản lý; từng bước triển khai công tác chuyển đổi số của Công ty đảm bảo đồng bộ, chất lượng và tiến độ theo hướng dẫn của Chính phủ và Tập đoàn;

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu theo chỉ đạo của TKV: Rà soát định biên lao động, thực hiện giảm tỷ lệ lao động phục vụ, phụ trợ và gián tiếp theo lộ trình TKV yêu cầu;

3.10. Công tác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát:

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý, bảo vệ trật tự ranh giới mỏ, quản lý than; phối hợp chặt chẽ với địa phương và các đơn trong và ngoài Công ty làm tốt công tác bảo

Handwritten signature

vệ vật tư, tài sản của Công ty, giữ vững an ninh trật tự xã hội trong khu mỏ; kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý lao động, phân phối tiền lương, thưởng, công tác quản lý, sử dụng vật tư, tài sản ở các đơn vị; kiểm tra, kiểm soát quản lý công tác thuê ngoài, mua bán vật tư, thiết bị, đầu tư và công tác nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng sản phẩm; Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty và đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; công tác thực hành tiếp kiệm chống lãng phí.

3.11. Công tác thi đua – sáng kiến- văn hóa thể thao:(i) Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ đảng viên, công nhân lao động và phong trào thi đua lao động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị, tổ đội, nhóm công tác; duy trì công nhận, tôn vinh danh hiệu thi đua "Thợ mỏ ưu tú; Cán bộ quản lý giỏi; Đơn vị văn hóa" và xây dựng hình ảnh "Người thợ mỏ - Người chiến sỹ"; Xây dựng các tập thể, cá nhân điển hình, có chế độ khuyến khích, tôn vinh những người giỏi, có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và quản lý; (ii) Thúc đẩy phong trào phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ, áp dụng CGH, tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;(iii) Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thể thao, văn nghệ,... chào mừng những ngày lễ lớn. Giao lưu trong CNVC từ Công ty đến các đơn vị, để tạo ra nếp sống lành mạnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sản xuất phát triển.

PHẦN THỨ BA

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đơn vị trong toàn Công ty, với sự phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn, cùng các tổ chức đoàn thể dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng phải chủ động xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch năm 2024 nhằm phát huy tối đa sức mạnh của Hệ thống chính trị trong toàn Công ty và tiềm năng lợi thế của đơn vị mình để thực hiện mục tiêu **"AN TOÀN - ĐOÀN KẾT – PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ"**;

Trong tháng 01/2024, các đơn vị lập kế hoạch kèm theo các biện pháp cụ thể, phân công người phụ trách, thực hiện triển khai kế hoạch SXKD và báo cáo Giám đốc Công ty (qua phòng KH) để theo dõi, chỉ đạo, đặc biệt là triển khai các biện pháp cụ thể nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh;

Mỗi CBCNV từ các phân xưởng đến các phòng ban phải nêu cao tinh thần, ý thức, trách nhiệm, **"Tận tâm- Tận lực"**, năng động, sáng tạo trong sản xuất, phát huy truyền thống **"Kỷ luật - Đồng tâm"**; truyền thống của những người thợ mỏ Vàng Danh, của đơn vị AHLĐ trong thời kỳ đổi mới, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024./.

